

[illegible]

HAEMINPLUS

Ginseng Extract



HAEMINPLUS

Cao Nhân sâm
Vitamin & Khoáng chất



Hộp 6 vỉ x 10 viên nang mềm

HAEMINPLUS

Mỗi viên nang mềm chứa/ Each soft capsule contains:	
Cao nhân sâm	40mg
Vitamin A (Retinyl palmitat)	2500 IU
Vitamin D ₃ (Cholecalciferol)	270 IU
Vitamin B ₁ (Thiamin nitrat)	3mg
Vitamin B ₂ (Riboflavin)	2,5mg
Vitamin B ₅ (Calcii Pantothenat)	5mg
Vitamin B ₆ (Pyridoxin. HCl)	2mg
Vitamin C (Acid ascorbic)	20mg
Vitamin PP (Nicotinamid)	10mg
Vitamin E (α - Tocopheryl acetat)	10 IU
Acid folic	200mcg
Calci (Calcii hydrophosphat)	27mg
Magnesi (Magnesi oxyd)	28mg
Mangan (Mangan sulfat)	0,41mg
Kẽm (Kẽm oxyd)	6,9mg
Đồng (Đồng oxyd)	0,26mg
Sắt (Sắt fumarat)	22mg
Kali (Kali iodid)	0,006mg
Tá dược và Excipients q.s.f.	1 viên/softcap

HD (Exp. Date)



HAEMINPLUS

Ginseng Extract Multivitamin & Minerals



Box of 6 blisters of 10 soft capsules

HAEMINPLUS

quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội

Hướng dẫn sử dụng thuốc
HAEMINPLUS

- **Dạng thuốc:** Viên nang mềm
- **Qui cách đóng gói:** Hộp 6vi x 10 viên nang mềm
- **Thành phần:** Mỗi viên nang mềm chứa:

Cao nhân sâm	40mg	Vitamin A (retinyl palmitat)	2500IU
VitaminE (α -tocopheryl acetat)	10IU	VitaminB ₁ (Thiamin nitrat)	3mg
Vitamin B ₆ (Pyridoxin hydroclorid)	2mg	Vitamin B ₂ (Riboflavin)	2,5mg
Vitamin PP (Nicotinamid)	1 0mg	Vitamin D ₃ (Cholecalciferol)	270IU
Vitamin C (Acid ascorbic)	20mg	Sắt (Sắt sulfat)	22mg
Calci (Calci hydrophosphat)	27mg	Đồng (Đồng sulfat)	0,26mg
Kali (kali sulfat)	0,2mg	Magnesi (magnesi oxyd)	28mg
Mangan (mangan sulfat)	0,41mg	Kẽm(kẽm oxyd)	6,9mg

(Tá dược gồm: Dầu đậu nành, dầu cọ, sáp ong trắng, gelatin, glycerin, dung dịch Sorbitol 70%, nipagin, nipasol, ethyl vanilin, phẩm màu chocolate).

- **Chỉ định:** Cung cấp vitamin và muối khoáng cho cơ thể . Dùng để phục hồi sức khỏe cho người mới ốm dậy, người bị bệnh mạn tính, bệnh nhân sau phẫu thuật và các trường hợp mệt mỏi, chán ăn, suy nhược cơ thể do lao động học tập, thể thao gắng sức, phụ nữ có thai hoặc đang cho con bú thiếu vitamin và khoáng chất.

- **Cách dùng và liều dùng:** Uống theo chỉ định của thầy thuốc
Trung bình: Uống mỗi lần 1 viên/ ngày. Nên uống sau bữa ăn sáng.

- **Chống chỉ định**

- * **Vitamin A:** Người bệnh thừa vitaminA.
- * **Vitamin B₁₂:** Nghi ngờ có khối u ác tính hoặc đang có bệnh có khối u ác tính.
- * **VitaminD₃:** Tăng calci máu hoặc nhiễm độc vitaminD
- * **Vitamin PP:** Bệnh gan nặng, loét dạ dày tiến triển, xuất huyết động mạch, hạ huyết áp nặng
- * **Vitamin C:** Dùng liều cao vitaminC cho người bị thiếu hụt glucose-6-phosphat dehydrogenase (G6PD). Người sỏi thận(Khi dùng liều cao 1g/ ngày)

- **Thận trọng:** Thận trọng khi dùng cho trẻ em và phụ nữ có thai vì chưa xác định độ an toàn của thuốc.

- **Sử dụng cho phụ nữ có thai hoặc cho con bú:** Thuốc dùng được cho phụ nữ có thai hoặc đang cho con bú khi thật cần thiết.

- **Tác dụng không mong muốn của thuốc:** Thuốc có thể gây rối loạn tiêu hóa nhẹ: buồn nôn, nôn...Tác dụng không mong muốn xảy ra khi dùng liều cao vitamin A và vitamin D.

* Uống vitamin A liều cao kéo dài có thể gây đến ngộ độc vitaminA. Các triệu chứng đặc trưng là: Mệt mỏi, dễ bị kích thích, chán ăn, sụt cân, nôn, rối loạn tiêu hóa, sốt, gan-lách to, da bị biến đổi, rụng tóc, tóc khô giòn, môi nứt nẻ và chảy máu, thiếu máu, nhức đầu, calci huyết cao, phù nề dưới da, đau ở xương khớp. Trẻ em các triệu chứng ngộ độc mạn tính bao gồm cả tăng áp lực nội sọ (thóp căng), phù gai mắt, ù tai, rối loạn thị giác, sưng đau dọc xương dài. Hầu hết các triệu chứng mất dần khi ngừng sử dụng thuốc. Uống vitamin A liều cao dẫn đến ngộ độc cấp với các dấu hiệu: buồn ngủ, chóng mặt, hoa mắt, buồn nôn, nôn, dễ bị kích thích, nhức đầu, mê sảng, co giật, ỉa chảy... Các triệu chứng xuất hiện sau khi uống thuốc từ 6 đến 24 giờ. Đối với phụ nữ mang thai, liều vitaminA trên 8.000IU mỗi ngày có thể gây ngộ độc cho thai nhi.

* Uống vitamin D₃ quá liều có thể gây ngộ độc vitamin D. Các triệu chứng ban đầu của ngộ độc là dấu hiệu và triệu chứng của tăng calci máu. Tăng calci huyết và nhiễm độc vitamin D có một số tác dụng phụ như:

* Thường gặp : Thân kinh(yếu, mệt mỏi, ngủ gà, đau đầu); Tiêu hóa(chán ăn , khô miệng, buồn nôn, táo bón tiêu chảy); các biểu hiện khác(ù tai, mất điều hòa, giảm trương lực cơ, đau cơ, đau xương và dễ bị kích thích)



Ít gặp hoặc hiếm gặp: Nhiễm calci thận, rối loạn chức năng thận, loãng xương ở người lớn, giảm phát triển ở trẻ em, sút cân; tăng huyết áp, loạn nhịp tim và một số rối loạn chuyển hoá.

Khi thấy các triệu chứng ngộ độc phải ngừng sử dụng thuốc và xử trí theo chỉ dẫn của thầy thuốc.
*** Ghi chú:** " Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc".

- **Tương tác với thuốc khác, các dạng tương tác khác:**

- Vitamin B₆ ức chế tác dụng của levodopa (kích thích dopadecarboxylase ngoại vi).
- Không nên dùng thuốc với Neomycin, cholestyramin, parafin lỏng vì làm giảm hấp thu của vitamin A. Các thuốc tránh thai có thể làm tăng nồng độ vitamin A trong huyết tương và có tác dụng không thuận lợi cho sự thụ thai. Dùng thuốc đồng thời với Isotretinoin có thể dẫn đến tình trạng như dùng vitamin A quá liều vậy cần tránh dùng đồng thời hai thuốc này.
- Không nên dùng thuốc đồng thời với cholestyramin hoặc colestipol hydroclorid vì có thể dẫn đến giảm hấp thu vitamin D ở ruột. Sử dụng dầu khoáng quá mức có thể cản trở hấp thu vitamin D ở ruột. Điều trị đồng thời với thuốc lợi niệu thiazid cho những người thiếu năng cận giáp có thể dẫn đến tăng calci huyết trong trường hợp này cần phải ngừng sử dụng thuốc tạm thời. Không dùng thuốc với phenobarbital và/hoặc phenytoin (có thể với những thuốc gây cảm ứng men gan) vì những thuốc này có thể làm giảm nồng độ 25-hydroxyergocalciferol và 25-hydroxy-colecalciferol trong huyết tương và tăng chuyển hoá vitamin D thành những chất không có hoạt tính. Không nên dùng thuốc với corticosteroid vì corticosteroid làm cản trở tác dụng của vitamin D. Không dùng thuốc với các glycosid trợ tim vì độc tính của glycosid trợ tim tăng do tăng calci huyết, dẫn đến loạn nhịp tim.
- **Quá liều và cách xử trí:** Chưa có tài liệu báo cáo.

- **Hạn dùng:** 24 tháng tính từ ngày sản xuất. **Không dùng thuốc đã quá hạn sử dụng.**

*** Lưu ý:** Khi thấy nang thuốc bị ỉm mốc, dính nang, nhãn thuốc in số lô SX, HD mờ hay có các biểu hiện nghi ngờ khác phải đem thuốc tới hỏi lại nơi bán hoặc nơi sản xuất theo địa chỉ trong đơn.

- **Bảo quản:** Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C.

- **Tiêu chuẩn áp dụng:** TCCS.

ĐỂ XA TÂM TAY TRẺ EM

"Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ"



THUỐC SẢN XUẤT TẠI:

CÔNG TY C.P DƯỢC PHẨM HÀ TÂY

L a Khê - Hà Đông - TP. Hà Nội

ĐT: 04.33522203 - 33516101

FAX: 04.33522203

CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM HÀ TÂY



PHÓ GIÁM ĐỐC

DS. Nguyễn Bá Lai